THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Các quan điểm, chủ trương của Đảng

Năm 2004 Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành *Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15 tháng 11 năm 2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước,* xác định “Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại; là nhân tố bảo đảm sức khỏe và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta”; “Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được thể hiện trong các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương. Khắc phục tư tưởng chỉ chú trọng phát triển kinh tế - xã hội mà coi nhẹ bảo vệ môi trường. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững”.

Đến năm 2013 Ban Chấp hành Trung ương tiếp tục ban hành *Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 3 tháng 6 năm 2013 về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường,* trong đó nêu rõ “Môi trường là vấn đề toàn cầu, bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là một nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Tăng cường bảo vệ môi trường phải theo phương châm ứng xử hài hòa với thiên nhiên, theo quy luật tự nhiên, phòng ngừa là chính; kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lấy bảo vệ sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững”.

Năm 2019 Bộ Chính trị đã ban hành *Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương* 7 *khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”.*

Bên cạnh đó, trong các v*ăn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, X, XI, XII, XIII của Đảng,* đều nhắc đến đề môi trường và công tác bảo vệ môi trường.

Một số chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường

Nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác bảo vệ môi trường, Quốc hội, Chính phủ đã triển khai thực hiện các quan điểm chỉ đạo thông qua ban hành các bộ luật, chỉ thị, nghị định, thông tư,... nhằm tạo sự thống nhất, xuyên suốt thực hiện hiệu quả bảo vệ môi trường, như:

*Luật Bảo vệ môi trường được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua vào ngày 17 tháng 11 năm 2020, Bộ luật có hiệu thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.* Luật gồm 16 chương, 171 điều trong đó có những điểm mới căn bản đó là: tập trung cải cách mạnh mẽ, cắt giảm 40% thủ tục hành chính nhằm giảm chi phí thực hiện của doanh nghiệp, thu hẹp khoảng cách 20% đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, tích hợp các thủ tục hành chính vào giấy phép môi trường.

*Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường”,* trong đó tập trung nhấn mạnh vai trò của người đứng đầu, đặc biệt cấp ủy đảng, thể hiện qua việc rà soát, ban hành tiêu chí lựa chọn đầu tư, thu hút vốn đầu tư phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường; không cho phép đầu tư vào các loại hình sản xuất, sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu có nguy cơ cao gây ô nhiễm.

*Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BTNMT, ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Nghị định Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường* quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường của Luật Bảo vệ môi trường.

*Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT, ngày 25/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Nghị định về quản lỷ chất thải và phế liệu*, trong đó quy định về quản lý chất thải bao gồm chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, nước thải, khí thải công nghiệp và các chất thải đặc thù khác, bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu…

**Thực trạng môi trường ở nước ta hiện nay**

Sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đã dành được nhiều thành tựu quan trọng. Nền kinh tế phát triển nhanh và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại, đời sống của Nhân dân ngày càng được cải thiện. Tuy nhiên, đi kèm với sự phát triển kinh tế - xã hội là nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng, tác động sự phát triển bền vững của đất nước và bảo vệ sức khỏe của Nhân dân, cụ thể:

- Tình trạng ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp, khó quản lý, ngày càng có nhiều điểm nóng, chất lượng môi trường nhiều nơi suy giảm, đặc biệt tập trung tại các khu vực trung tâm thành phố, đô thị, khu vực phát triển kinh tế; đa dạng sinh học, hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm môi trường đất và các loại chất thải ngày càng gia tăng gây hậu quả nghiêm trọng tác động đến an ninh sinh thái trở thành nguy cơ cản trở lớn đến mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

* Tình trạng về ô nhiễm nước mặt các lưu vực sông ở nước ta, đó là sông Nhuệ - Đáy, Bắc Hưng Hải, sông Cầu, Vu Gia - Thu Bồn, Đồng Nai - Sài Gòn... diễn biến theo chiều hướng xấu, trong đó lượng nước thải đô thị ngày càng lớn và chưa được xử lý triệt để, nước thải trực tiếp ra môi trường, gây ô nhiễm nguồn nước mặt trong các khu đô thị; cơ sở hạ tầng thu gom, xử lý chất thải chưa được coi trọng và đáp ứng yêu cầu. Hiện nay, nhiều dòng sông không còn khả năng tự làm sạch, nguồn nước mặt đã hết khả năng tiếp nhận chất thải và trở thành nơi tiêu thoát, chứa nước thải, rác thải.
* Ô nhiễm không khí, đặc biệt là ô nhiễm bụi (PM10.PM2.5) đang là vấn đề cảnh báo ở nước ta, tác động tiêu cực đến sức khỏe, đời sống của Nhân dân, nhất là đối với khu vực trung tâm, đô thị (Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh). Nồng độ bụi ở đô thị vượt quá chỉ tiêu cho phép, trong đó thường cảnh báo nồng độ khí thải CO2 vượt tiêu chuẩn cho phép từ 1,5 đến 2,5 lần. Đặc biệt, vấn đề ô nhiễm tiếng ồn ở các khu dân cư đang là thách thức lớn đối với các thành phố. Tình trạng ô nhiễm không khí trong thời gian qua tại một số địa phương xảy ra liên tiếp ở một số ngày trong năm, do các nguồn phát thải vào không khí kết hợp với các yếu tố khí tượng, khí hậu, hiện tượng thời tiết sương mù đã làm cho tình trạng ô nhiễm không khí trở nên trầm trọng hơn.
* Ô nhiễm các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề đang là vấn đề đáng lo ngại, trong đó chất thải rắn có tính cấp bách và cần có giải pháp, ưu tiên xử lý hiện nay. Đa số chất thải rắn chưa được phân loại tại nguồn, việc thu gom còn nhiều hạn chế (chủ yếu chôn lấp không bảo đảm vệ sinh phát tán mùi ô uế). Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường cả nước có hơn 5.400 làng nghề (riêng Hà Nội có 1.350 làng nghề) trong đó 95% cơ sở hoạt động gây ô nhiễm môi trường và 50% cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, vì đa số những doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất có quy mô nhỏ, sử dụng công nghệ lạc hậu, không được quan tâm về việc xử lý chất thải, nước thải, thu, gom rác...
* Ô nhiễm trên biển diễn biến ngày càng phức tạp, chưa có biện pháp xử lý triệt để, nhất là rác thải nhựa, nạo vét nhận chìm vật liệu, phế liệu; ô nhiễm dầu từ các hoạt động khai thác dầu khí, giao thông vận tải biển; sự cố tràn dầu trên biển đã ảnh hưởng lớn đến các vùng ven biển ở nước ta, nhất là các chất có nguồn gốc từ đất liền thải ra đã và đang gây ảnh hưởng tới chất lượng nước biển ven bờ.
* Ô nhiễm môi trường đất và thoái hóa đất do dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ, phân bón hóa học, các loại chất thải khác ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống.
* Hệ sinh thái tự nhiên có xu hướng giảm, bị chia cắt và thu hẹp về diện tích, chất lượng giảm dẫn đến xu hướng mất cân bằng sinh thái, giảm chức năng phòng hộ, mất nguồn cung cấp nước ngầm, mất nơi sinh cư và sinh sản của các loài vật, đặc biệt số loài, cá thể loài hoang dã bị giảm mạnh vì bị săn bắt, khai thác, buôn bán trái phép... nguy cơ bị tiệt chủng, mất an ninh sinh thái ngày càng rõ.

**Công tác bảo vệ môi trường**

Trong những năm qua, bộ máy quản lý nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường đã được kiện toàn, bổ sung, hoàn thiện từ Trung ương đến địa phương và triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý có liên quan giữa các bộ, ngành cũng được tăng cường thông qua việc ban hành các thông tư liên tịch, các quy chế phối hợp liên ngành; chỉ đạo thực hiện của Bộ với các địa phương được tập trung, thống nhất, qua đó đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Công tác cải cách thủ tục hành chính được tiến hành triển khai mạnh mẽ trong tất cả các lĩnh vực thông qua việc giảm các bước, quy trình xử lý công việc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

Việc kiểm soát nguồn ô nhiễm môi trường ngày càng chặt chẽ, bảo đảm quy trình, chất lượng, hiệu quả như: có khoảng 5.000 dự án đầu tư đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hoạt động kiểm soát, giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên cả nước có 250/280 khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung (đạt 89%); có 219/250 khu công nghiệp đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (đạt 87,6%); có 276/698 cụm công nghiệp có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường (đạt 40%) và 115 cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; có 25/115 cụm công nghiệp có hệ thống quan trắc tự động nước thải (đạt 21,7%). Đặc biệt, các địa phương đã phối hợp, thực hiện cam kết đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông (sông Cầu, Nhuệ và sông Đáy, hệ thống sông Đồng Nai), trong đó có 22 tỉnh, thành phố trên 3 lưu vực sông đã triển khai thực hiện và 16 tỉnh, thành phố trên lưu vực sông Nhuệ, Đáy và hệ thống sông Đồng Nai đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông. Xử lý quyết liệt, triệt để 407 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (thực hiện theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg) đạt tỷ lệ 92,71% và 312 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (thực hiện theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg) đạt tỷ lệ 72,7%.

Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, quản lý phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, nhất là thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tăng lên trong khu vực nội thành, thành thị, trung bình đạt 92%, khu vực nông thôn đạt gần 70%; có 118 cơ sở xử lý chất thải nguy hại trên toàn quốc (Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp phép). Hiện nay, cả nước có gần 400 đơn vị đã được cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; 15 tổ chức được chỉ định tham gia hoạt động giám định phế liệu nhập khẩu.

Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học: Tăng cường triển khai các chương trình bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm, trong đó tăng thêm 6 khu bảo tồn, 2 khu Ramsar, 10 vườn di sản ASEAN (hiện nay có 172 khu bảo tồn).

Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm: Triển khai thực hiện giám sát các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm nghiêm trọng tại 3 miền Bắc, Trung, Nam, trong đó thực hiện kiểm tra, thanh tra gần 4.000 cơ sở, khu công nghiệp; xử phạt 1.410 cơ sở với số tiền 242 tỷ đồng, đặc biệt thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến phản ánh về ô nhiễm môi trường từ Trung ương đến địa phương, cụ thể đã tiếp nhận gần 2.000 thông tin phản ánh và xử lý theo thẩm quyền của cấp Trung ương và địa phương.

Tỷ lệ che phủ rừng ngày càng tăng cao; dân số ở thành thị sử dụng nước sạch đạt 90%; công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai được chú trọng, trong đó coi trọng tính dự báo, cảnh báo ngày càng hoạt động chuyên nghiệp, chủ động trong mọi tình huống. Công tác bảo tồn đa dạng sinh học đã được một số kết quả bước đầu khả quan.

Tại địa phương, nhiều chương trình, dự án nghiên cứu khoa học về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học đã được tích cực triển khai, đóng góp không nhỏ vào việc ứng dụng, triển khai các kết quả, tiến bộ khoa học công nghệ trong giám sát, phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường. Nhiều quy trình công nghệ thân thiện với môi trường, nhiều công nghệ mới trong xử lý ô nhiễm đất, nước và không khí đã được đưa vào nghiên cứu xây dựng và góp phần kiểm soát hiệu quả ô nhiễm môi trường.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chú trọng đầu tư phát triển khoa học, ứng dụng công nghệ mới, như: công nghệ ít chất thải; công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường; công nghệ tái chế và tái sử dụng chất thải; công nghệ carbon thấp,... đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin, internet kết nối vạn vật và trí tuệ nhân tạo vào phát triển cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường tự động để cảnh báo sớm sự cố môi trường; đồng thời khuyến khích các vùng, khu vực, địa phương ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến về nâng cao năng lực quản lý môi trường, dự báo sớm ô nhiễm môi trường để kịp thời có giải pháp ngăn chặn hiệu quả.

**Các hoạt động hợp tác quốc tế**

Hiện nay, Việt Nam tích cực tham gia 19 điều ước quốc tế về môi trường, trong đó tập trung triển khai thực hiện hiệu quả điều ước song phương và đa phương như: thúc đẩy thực hiện hoạt động hợp tác trong khuôn khổ các Bản ghi nhớ đã ký với Lào, Nga, Ba Lan, Nhật Bản, Trung Quốc, Hà Lan, Italia, Hàn Quốc, Cu Ba, Pháp; đa phương, phát huy và thúc đẩy hợp tác với các đối tác trọng tâm như: WB, ADB, UNEP, UNDP, ASEAN, GEF, APEC...; các đối tác trong khuôn khổ các Công ước quốc tế đặc biệt Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC); chú trọng quan hệ hợp tác với các đối tác, tổ chức đa phương có lợi cho mục đích bảo vệ chủ quyền biển và hải đảo, các khuôn khổ đa phương về biển và tài nguyên nước (COBSEA, PEMSEA, UNCLOS...). Tiếp tục đề xuất, thực hiện và quản lý các dự án trong các lĩnh vực biến đổi khí hậu, môi trường, biển đảo, tài nguyên nước trong khuôn khổ hợp tác với ADB, UNDP, WB, Quỹ Thích ứng, UNEP, UNIDO. Thúc đẩy việc ký kết tham gia 04 thoả thuận quốc tế bao gồm: Quỹ Thông tin đa dạng sinh học toàn cầu. (GBIF); Hiệp hội Khí hậu và không khí sạch (CCAC); Diễn đàn Khoa học- Chính sách liên chính phủ về đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái (IPBES); Đối tác Không khí sạch Châu Á - Thái Bình Dương (APCAP). Tham gia các hội nghị quốc tế lớn: Hội nghị các bên của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP) Hội nghị các bên tham gia Công ước đa dạng sinh học (COP); các cuộc họp các quan chức cấp cao (SOM) và các cuộc họp nhóm công tác trong khuôn khổ ASEAN; các Hội nghị cấp cao của ủy hội sông Mê Kông quốc tế, CLV, CLMV... Từ đó, có nhiều chương trình, dự án về bảo vệ môi trường triển khai thực hiện hiệu quả, như sau:

* Năm 2017, Việt Nam đã điều phối 01 thỏa thuận quốc tế mới về bảo vệ môi trường (Ý định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Vương quốc Hà Lan về hợp tác thúc đẩy và triển khai các dự án chuyển đổi có quy mô lớn nhằm mục tiêu phát triển bền vững của đồng bằng sông Cửu Long do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Thủ tướng Hà Lan Mark Rutte ký ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Hà Lan); ký kết 02 thỏa thuận quốc tế mới với Nhật Bản về tăng trưởng cacbon thấp (JCM), Bộ Môi trường Ba Lan trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
* Năm 2018, Việt Nam đã chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trong khuôn khổ hợp tác ASEAN về môi trường; tổ chức thành công nhiều hội nghị, sự kiện lớn, như Hội nghị Đại hội đồng GEF lần thứ 6 tại Đà Nẵng và các sự kiện bên lề Hội nghị, Hội nghị Nhóm công tác ASEAN về giáo dục môi trường lần thứ 10 tại Việt Nam, Hội nghị đối thoại chính sách môi trường Việt Nam - Nhật Bản, Diễn đàn môi trường Việt Nam - Hàn Quốc 2018 tại Hà Nội. Đặc biệt, đã kết thúc việc xử lý gần 14 ha đất sân bay Đà Nẵng sau 06 năm phối hợp với Hoa Kỳ triển khai xử lý dioxin với kinh phí 110 triệu USD; thực hiện ký thỏa thuận viện trợ không hoàn lại với Hoa Kỳ cho dự án xử lý dioxin tại khu vực sân bay Biên Hòa, dự kiến sẽ hoàn thành trong 10 năm với tổng chi phí là 390 triệu USD.
* Năm 2019, Việt Nam đã chủ động, tích cực lồng ghép, đưa các vấn đề hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường vào nội dung trao đổi với lãnh đạo cấp cao giữa các nước trong các chuyến thăm, tiếp xúc song phương và tại các hội nghị khu vực, quốc tế; tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về môi trường, như: Diễn đàn Bộ trưởng và Nhà chức trách môi trường châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 3, Hội nghị lần thứ 4 của Đại hội đồng Môi trường Liên Hợp Quốc, Hội nghị các bên tham gia các Công ước Basel, Rotterdam và Stockholm... Đồng thời, Việt Nam đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về môi trường với Lào; xây dựng các đề xuất dự án về nâng cao năng lực đàm phán và thực thi các cam kết quốc tế về vấn đề môi trường trong thương mại quốc tế.

- Năm 2020, Việt Nam đã tham gia thành lập mới các cơ chế hợp tác song phương, đa phương như cơ chế Đối thoại Hàn Quốc - ASEAN về môi trường và biến đổi khí hậu, Đối thoại ASEAN - EU về lập bản đồ đổi mới và công nghệ xanh. Các hoạt động hợp tác đa phương và song phương về bảo vệ môi trường đã được tổ chức triển khai phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19, nhiều cuộc họp hợp tác quốc tế được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng, như: Hội nghị Bộ trưởng môi trường Việt Nam - Hàn Quốc, Hội nghị Đối thoại Chính sách môi trường Việt Nam - Nhật Bản, Hội nghị Bộ trưởng Việt Nam - Lào; Hội nghị (trực tuyến) lần thứ 21 của Nhóm công tác ASEAN về môi trường biển và đôi bờ (AWGCME 21); Hội nghị (trực tuyến) Quan chức cao cấp ASEAN về môi trường lần thứ 31 (ASOEN 31); Hội nghị lần thứ 22 Ban Điều hành Trung tâm đa dạng sinh học ASEAN (GB 22) và các hội nghị có liên quan.

Định hướng công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường

Tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; làm rõ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước được nêu trong các nghị quyết của Đảng qua các nhiệm kỳ, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tuyên truyền những kết quả, thành tựu trong công tác bảo vệ môi trường thời gian qua ở các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, nhất là kết quả nổi bật, như: hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường tiếp tục được hoàn thiện; công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường được tăng cường, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật một số vụ gây ô nhiễm nghiêm trọng; thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường; nâng cao năng lực nghiên cứu, giám sát biến đổi khí hậu, dự báo khí tượng thủy văn và cảnh báo thiên tai; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế để tìm kiếm các giải pháp nâng cao chất lượng môi trường không khí, hạn chế ô nhiễm môi trường... Đồng thời, phân tích chỉ rõ những hạn chế, bất cập trong công tác kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, công tác nắm bắt, dự báo và xử lý các vụ việc ô nhiễm môi trường,... Phát hiện, biểu dương và nhân rộng mô hình hay, điển hình tiên tiến trong các hoạt động, phong trào quần chúng bảo vệ môi trường gắn với việc tuyên truyền, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về môi trường.

Tuyên truyền những tác động, cản trở của sự ô nhiễm, suy thoái môi trường tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước; những khó khăn, thách thức đặt ra trong công tác bảo vệ môi trường hiện nay. Tập trung tuyên truyền, khích lệ đề xuất - khuyến khích giải pháp khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh.

Tăng cường tuyên truyền đối ngoại, chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường..., đồng thời giảm thiểu các tác động bất lợi từ quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thông tin tích cực, có định hướng; đấu tranh, phản bác lại những thông tin, quan điểm sai trái, xuyên tạc, lợi dụng những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ nội bộ và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

**----------------------**

**Tổng hợp thông tin từ Tạp chí cộng sản điện tử; Tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương; Dư luận thế giới về Việt Nam của Thông tấn xã Việt Nam; Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Trung ương.**